

Số: 05/2019/QĐDS-HN&GD

Ngày: 30/12/2019

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**Về việc: Yêu cầu xác định cha cho con**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thẩm phán

**Thư ký phiên họp:** Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên họp:**  
Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-VHN&GD ngày 12 tháng 12 năm 2019, về yêu cầu “Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2019/QĐST-VHN&GD, ngày 20 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**1. Người yêu cầu:** Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1957

ĐKHKTT: xóm Cẩm La, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**2. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.**

2.1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

2.2 Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: TDP Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt ông L, chị H, vắng mặt anh H có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, ông Nguyễn Minh L là người yêu cầu trình bày: Ông và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, trú tại TDP Hoàng Thanh, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên quen biết nhau từ năm 2011, quá trình quen biết nên nảy sinh tình cảm, chị H khi đó đã có chồng anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, bị nghiện ma túy, vợ chồng đã ly thân nhau từ lâu nên cả hai đồng cảm quan hệ đến năm 2017 chị Huyền sinh con gái đặt tên là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 24/6/2017, trên giấy khai sinh của cháu khai bố đẻ Nguyễn Văn H (là chồng chị H). Đến năm 2019, anh H phát hiện cháu L không phải là con đẻ của anh H, khi đó chị H thừa nhận là con của ông và chị H. Ngày

18/11/2019, ông và cháu L đi làm thủ tục xét nghiệm ADN tại Học viện Quân y. Kết quả giám định ông và cháu L có cùng huyết thống cha - con. Nay ông đề nghị Tòa án làm thủ tục công nhận cha - con giữa ông và cháu L qua kết luận giám định ADN để đảm bảo quyền lợi cho cả hai. Đề nghị xác định cải chính lại hộ tịch về phần cha trên giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày tại bản tự khai và tại phiên họp: chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến. Quá trình chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân nhau. Giữa chị và anh H có hai con chung cháu lớn sinh năm 2000 đã có gia đình riêng, cháu thứ hai sinh năm 2001 đã trưởng thành. Vợ chồng chị đã ly thân hơn 10 năm nay, mỗi người sống một nhà từ khoảng 3 năm trở lại đây. Khi vợ chồng ly thân chị có quan hệ ngoài luồng với ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1957, trú tại xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên. Tháng 6/2017 chị sinh con gái đặt tên là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 24/6/2017, chị xác định cháu L là con chung của chị với ông Nguyễn Minh L. Khi đi đăng ký khai sinh cho cháu L trên giấy khai sinh phần cha tên anh Nguyễn Văn H, khi đó anh H không biết cháu L là con của ông L nên đồng ý làm giấy khai sinh cho cháu.

Nay ông Lập làm thủ tục giám định AND xác định huyết thống với cháu L đề nghị Tòa án công nhận ông và cháu L là cha - con và đề nghị cải chính hộ tịch phần người cha trên giấy khai sinh của cháu L, chị đồng ý.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn H trình bày tại bản tự khai: Anh và chị H kết hôn năm 1998. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên ly thân, chị H có quan hệ ngoại tình với ông Nguyễn Minh L, trú tại xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên. Năm 2017 chị H sinh con gái đặt tên Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 24/6/2017. Khi đăng ký khai sinh trên giấy khai sinh thể hiện người cha tên Nguyễn Văn H, mẹ là Nguyễn Thị H. Khi làm thủ tục khai sinh cho cháu L, anh biết cháu không phải là con đẻ nhưng vẫn đồng ý cho chị H đi khai sinh cho con. Nay ông L đã làm thủ tục giám định AND để xác định cháu L là con đẻ của ông L anh đồng ý. Đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả giám định và quy định của pháp luật để công nhận cha con giữa ông L và cháu L, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cải chính lại hộ tịch phần người cha trên giấy khai sinh của cháu L sang người cha là ông Nguyễn Minh L để bảo đảm quyền lợi cho cháu.

Tại phiên họp: Các đương sự giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 88, 89, 91, khoản 2 Điều 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Chấp

nhận yêu cầu của người yêu cầu, xác định ông Nguyễn Minh L là cha của cháu Nguyễn Ngọc L

Về lệ phí: Ông L là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên không chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết yêu cầu:* Ông Nguyễn Minh L người yêu cầu Tòa án công nhận cha – con giữa ông với cháu Nguyễn Ngọc L (trên giấy khai sinh) nên đây là yêu cầu xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu và người có quyền lợi liên quan đều cư trú tại thị xã Phổ Yên. Vì vậy, việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên theo điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về sự vắng mặt của đương sự:* Anh Nguyễn Văn H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết việc dân sự vắng mặt người liên quan theo quy định của BLTTDS.

#### **[2]. Về yêu cầu của đương sự:**

Tại bản tự khai ngày 12/12/2019, tại phiên họp ông Nguyễn Minh L là người yêu cầu và chị Nguyễn Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất trình bày: Ông và chị H có mối quan hệ ngoài vợ, ngoài chồng, ông L cũng có gia đình và có các con riêng, chị H có chồng là anh H và hai con riêng đã trưởng thành, nhưng cuộc sống không hạnh phúc nên hai người ly thân từ nhiều năm. Vì vậy, qua quan hệ làm ăn chị H và ông L có quan hệ tình cảm, đến tháng 6/2017 chị H sinh ra cháu Nguyễn Ngọc L, vì chị H và anh H vẫn là quan hệ vợ chồng nên khi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu L tại sổ đăng ký khai sinh do UBND phường Đồng Tiến lưu giữ thể hiện vào sổ đăng ký số 282 ngày 21/7/2017 và trích lục khai sinh thể hiện cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 24/6/2017 phần họ tên người cha là Nguyễn Văn H (chồng chị H). Tháng 11/2019 ông L đưa cháu L đi làm thủ tục giám định ADN tại Học viện Quân y (Trung tâm xét nghiệm ADN & tư vấn di truyền ATGC) với kết luận giữa ông L và cháu L là bố con giả định là đúng, nên yêu cầu Tòa án xác nhận ông là cha đẻ của cháu L, chị H, anh H đồng ý với yêu cầu của ông L.

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN ngày 18/11/2019 của Học viện Quân y xác định ông Nguyễn Minh L và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 24/6/2017 có quan hệ huyết thống bố con, nên yêu cầu của ông L được chấp nhận.

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với UBND có thẩm quyền cải chính lại họ, tên phần người cha của cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 24/6/2017 trên giấy khai sinh cho đúng với thực tế.

Anh Nguyễn Văn H, là người có quyền và nghĩa vụ liên quan, theo giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc L, được xác định là cha của cháu Nguyễn Ngọc L không có ý kiến phản đối hay tranh chấp gì đối với yêu cầu của ông Nguyễn Minh L, đồng ý với yêu cầu xác nhận cha cho con giữa ông L và cháu L.

**[4]. Về lệ phí:** Ngày 30/12/2019, ông Lập có đơn xin miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết VDS. Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14, ông L được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 361, 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu “Xác nhận cha cho con” của ông Nguyễn Minh Lập.

1. Xác định ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1957 là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 24/6/2017, theo giấy khai sinh số 282, quyển số 01/2017 do Ủy ban nhân dân phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên cấp ngày 21 tháng 7 năm 2017.

Ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cải chính họ, tên phần người cha trên giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc L.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân & gia đình: Ông Nguyễn Minh L được miễn nộp lệ phí, trả lại cho ông Lập tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004544 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông L, chị H có mặt, được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. VKS nhân dân thị xã Phổ Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày

Tòa án ra quyết định. VKSND nhân dân tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt (anh H), được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc Quyết định được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận :***

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Đồng Tiến;
- UBND xã Đông Cao;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HĐ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

